

Số: 2689/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật NSNN; Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Quyết định số 1602/QĐ-TTg ngày 10/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chi tiết dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 259/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; Nghị quyết số 260/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về phê chuẩn phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và mức bổ sung cân đối ngân sách huyện, thành phố năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 406/TTr-STC ngày 11/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 cho các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước (Theo các phụ lục đính kèm).

Điều 2. Triển khai thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước, triển khai thực hiện dự toán theo quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công, các quy định của Pháp luật hiện hành.

2. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan trong phạm vi quản lý được giao, có nhiệm vụ:

a. Chỉ đạo quyết liệt có hiệu quả công tác quản lý thu ngân sách nhà nước; đôn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tiếp tục triển khai thực hiện cải cách thủ tục hành chính về thuế, đẩy mạnh điện tử hóa quản lý thuế; quản lý chặt chẽ đối tượng hoàn thuế đảm bảo đúng quy định của pháp

luật; thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước; thực hiện nghiêm quy định về đầu giá khi thực hiện chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật,...; đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp, bảo đảm hiệu quả, chặt chẽ, tránh gây thất thoát vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

b. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công; điều hành chi ngân sách nhà nước theo dự toán, bảo đảm chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên, các khoản chi chưa thực sự cần thiết để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, khắc phục hạn chế trong chậm triển khai thực hiện dự án đầu tư công, chậm giải ngân vốn đầu tư công; kiên quyết điều chuyển vốn của các dự án chậm tiến độ sang các dự án có khả năng thực hiện và giải ngân nhưng thiếu vốn, hạn chế tối đa việc chuyển nguồn.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp, tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phương án tự chủ tài chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

c. Chủ động bố trí chi trả nợ lãi các khoản vay của chính quyền địa phương trong dự toán chi ngân sách địa phương; bố trí chi trả nợ gốc từ nguồn bổ sung cân đối NSTW, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư và vay mới trong năm theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

d. UBND các huyện, thành phố quyết định dự toán thu ngân sách trên địa bàn, dự toán chi ngân sách địa phương, trong phạm vi dự toán được giao. Đối với phần tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2024 so với dự toán năm 2024 (nếu có), sau khi dành nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định, thực hiện phân bổ theo quy định tại khoản 2, điều 59, Luật Ngân sách nhà nước.

Sử dụng phần kinh phí dành ra từ việc tiết kiệm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập của ngân sách huyện, thành phố theo nguyên tắc: 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định; 50% còn lại để ưu tiên chi trả các chính sách an sinh xã hội và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng. Việc quyết định chi cho từng nội dung do các huyện, thành phố quyết định theo thẩm quyền quy định tại Luật Ngân sách nhà nước.

e. Trong điều hành tài chính ngân sách nhà nước năm 2024, trường hợp địa phương có nguồn thu cân đối ngân sách giảm so với dự toán được cấp có thẩm quyền quyết định, phải chủ động sử dụng các nguồn lực hợp pháp của mình, rà soát, sắp xếp, cắt, giảm, giãn các nhiệm vụ chi chưa thực sự cần thiết để đảm bảo cân đối ngân sách địa phương.

f. Sử dụng kinh phí bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu giữa các cấp ngân sách địa phương, nguồn ngân sách địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác để: thực hiện chế độ, chính sách do Trung ương ban hành, đảm bảo đúng chế độ, chính sách, chi trả kịp thời, đúng đối tượng.

3. Về thực hiện chính sách tiền lương năm 2024

a. Từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII; điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hàng tháng, trợ cấp ưu đãi người có công và một số chính sách an sinh xã hội đang gắn với lương cơ sở.

b. Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2024: từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị; nguồn thực hiện cải cách tiền lương cho đến hết năm 2023 con dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 70% nguồn tăng thu thực hiện của ngân sách các huyện, thành phố so với dự toán năm 2023.

Khi xác định số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện năm 2024 so với dự toán năm 2024 (không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, thu từ cổ phần hóa và thoái vốn doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý) để tính chi tạo nguồn cải cách tiền lương, loại trừ thêm một số khoản thu gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, gồm: thu tiền thuê đất một lần được nhà đầu tư ứng trước để bồi thường, giải phóng mặt bằng và thu từ xử lý tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị được cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng để chi đầu tư theo quy định; thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa; phí tham quan các khu di tích, di sản; phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu; phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản; phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã và thu tiền cho thuê, cho thuê mua, bán nhà thuộc sở hữu nhà nước.

4. Về dự toán chi ngân sách thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025

a. Căn cứ dự toán ngân sách các Chương trình mục tiêu quốc gia được giao, thực hiện phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định của Nhà nước hiện hành.

b. Cân đối bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, lồng ghép với dự toán ngân sách trung ương và huy động tối đa các nguồn lực tài chính hợp pháp để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp về phạm vi, đối tượng, nội dung hỗ trợ.

c. Rà soát, xác định nhiệm vụ và kinh phí thuộc dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 và kinh phí được giao năm 2023 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (bao gồm vốn đầu

tư phát triển, kinh phí thường xuyên và vốn đối ứng ngân sách địa phương) được chuyển nguồn sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện, đảm bảo theo đúng quy định, tiến độ triển khai và hiệu quả sử dụng kinh phí.

Điều 3. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2024 đến từng đơn vị trước ngày 31 tháng 12 năm 2023. Thực hiện công khai và báo cáo kết quả phân bổ và giao dự toán theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

Điều 4. Giao Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh.

1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Cục Thuế tỉnh, các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện dự toán thu, chi năm 2024 của các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các quy định hiện hành của nhà nước, nêu phát hiện có sai phạm kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét theo quy định. Chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của Nhà nước về nội dung, số liệu tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định này.

2. Kho bạc Nhà nước tỉnh phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm công tác kiểm soát chi theo đúng nội dung, đối tượng, định mức, chế độ, chính sách, quy trình, quy định của pháp luật, chịu trách nhiệm toàn diện về các kết luận của các cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan pháp luật của nhà nước về công tác kiểm soát chi theo chức năng, nhiệm vụ của ngành đối với dự toán giao cho các đơn vị tại Quyết định này. Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát hiện sai phạm báo cáo, đề xuất với UBND tỉnh để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Toà án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Thanh tra Nhà nước tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Như điều 5; (Để thực hiện)
- Văn phòng UBND tỉnh (LĐ, CVCK);
- Lưu: VT, TH, Thanh 65 b.

Đề
báo
cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 2689 /QĐ-UBND ngày 11 /12/2023 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sơn La
(Nhiệm vụ chi NSNN 070)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Dự toán thu ngân sách nhà nước	0
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	122.385.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	25.301.000.000
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	95.301.000.000
3	Tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương	1.783.000.000

* Ghi chú:

1. Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ - Chương 422, loại, khoản 093: Giao theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 19/11/2021 và Nghị quyết số 45/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh: 25.301.000.000 đồng. Trong đó:

1.1. Dự toán trong định mức: 0 đồng.

1.2. Dự toán ngoài định mức: 25.301.000.000 đồng, bao gồm: Kinh phí tiền lương, phụ cấp lương và các khoản chi có tính chất tiền lương; Kinh phí tăng lương thường xuyên

1.3. Kinh phí thực hiện Cải cách tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính Phủ, bao gồm:

a. Số thu sự nghiệp năm 2021 (thực hiện giảm trừ theo Kết luận kiểm toán khu vực VII niên độ 2021): 843.243.000 đồng

b. Số thu sự nghiệp năm 2022 (thực hiện giảm trừ theo Kết luận kiểm toán khu vực VII niên độ 2022): 7.636.141.000 đồng

2. Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 95.301.000.000 đồng, bao gồm:

2.1. Chương 422, loại, khoản 093: 75.663.160.000 đồng.

a. Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ - Hệ ngoài sự phạm: 61.159.418.000 đồng, gồm:

- Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 4.768.000.000.000 đồng.

- Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 13.071.618.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 17.687.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách miễn, giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ: 21.291.000.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ: 478.800.000 đồng.

- Kinh phí chi hoạt động: 3.863.000.000 đồng.

b. Kinh phí thực hiện giao nhiệm vụ theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ - Hệ sự phạm: 3.304.730.000 đồng, gồm:

- Kinh phí chi trợ cấp xã hội theo Quyết định 194/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 70.000.000 đồng.

- Kinh phí chi chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên theo Nghị quyết 124/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh: 196.680.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách nội trú theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 359.920.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học tập theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ: 10.800.000 đồng.

- Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đóng học phí, chi phí sinh hoạt theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ: 2.593.080.000 đồng.

- Kinh phí chi hoạt động: 74.250.000 đồng.

c. Kinh phí chi ưu đãi HSSV ngành Nghệ thuật theo Quyết định 41/2014/ QĐ-TTg: 1.760.000 đồng.

d. Kinh phí chi ưu đãi HSSV bộ môn truyền thông, đặc thù theo Quyết định 82/2005 QĐ-TTg: 52.052.000 đồng.

e. Kinh phí chi cho đào tạo cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh: 239.200.000 đồng.

f. Kinh phí chi cho Hội đồng nghệ thuật xây dựng các chương trình biểu diễn; chi trang phục, đạo cụ biểu diễn phục vụ chính trị của ngành, của tỉnh: 110.000.000 đồng.

g. Kinh phí tổ chức truyền vai các tác phẩm múa: 22.000.000 đồng.

h. Kinh phí vận hành trạm biến áp: 74.000.000 đồng.

i. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa nhà Hiệu bộ trường Cao đẳng Sơn La (cơ sở hạ tầng đã xuống cấp nghiêm trọng do được xây dựng từ năm 2012 đến nay chưa được sửa chữa). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, đảm bảo an toàn, đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao điều kiện sinh hoạt của học sinh, sinh viên nội trú trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2024: 5.500.000.000 đồng

k. Kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa nhà KTX A3 trường Cao đẳng Sơn La (cơ sở hạ tầng đã xuống cấp nghiêm trọng do được xây dựng từ năm 2012 đến nay chưa được sửa chữa). Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, đảm bảo an toàn, đáp ứng điều kiện cơ sở vật chất, nâng cao điều kiện sinh hoạt của học sinh, sinh viên nội trú trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2024: 5.200.000.000 đồng

2.2. Chương 422, loại, khoản 402 - Chi hỗ trợ đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào: 17.467.840.000 đồng, trong đó:

a. Kinh phí chi hỗ trợ trực tiếp cho lưu học sinh: 14.847.840.000 đồng

b. Các khoản chi cho cơ sở đào tạo (theo điểm 2.3, khoản 2, điều 1, Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND): 2.620.000.000 đồng

2.3. Kinh phí chi trợ cấp xã hội, chế độ hỗ trợ cho HSSV, chi đào tạo lưu học sinh Lào là số tạm tính. Năm 2024, căn cứ vào số học sinh, sinh viên chính thức được UBND tỉnh phê duyệt, số thực tuyển và Quyết định giao nhiệm vụ của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP của Chính phủ, đơn vị có trách nhiệm lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính tổng hợp điều hành dự toán chi theo quy định (Trường hợp thừa, thiếu dự toán đơn vị có báo cáo gửi cơ quan Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt dự toán theo quy định).

Đào tạo lưu học sinh nước CHDCND Lào là nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao theo điểm d, khoản 1, điều 15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ - kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ.

2.4. Chương 422, loại, khoản 085 - Kinh phí đào tạo cán bộ công chức - Bồi dưỡng Tiếng Việt cho học viên Lào: 2.170.000.000 đồng.

2.5. Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2024. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

3. Kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện cải cách tiền lương: 1.783.000.000 đồng, để tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2024 theo Nghị định của Chính phủ *trên*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Kinh phí CTMT giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 2689 /QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sơn La

(Chương 422 - Loại, khoản 093 - Mã số CTMT 0474)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.348.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	-
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	8.348.000.000

Ghi chú:

1- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: **8.348.000.000 đồng** thuộc Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững - Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn (Trong đó: Kinh phí Trung ương: 8.105.000.000 đồng; Kinh phí địa phương đối ứng: 243.000.000 đồng). Bao gồm:

1.1- Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng công trình Nhà kí túc xá A1 - Trường Cao đẳng Sơn La: **5.760.000.000 đồng**. Công trình được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2002, được sửa chữa vào năm 2012, hiện nay đã xuống cấp. Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện sinh hoạt của học sinh, sinh viên nội trú trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2024 (Trong đó: Kinh phí Trung ương: 5.517.000.000 đồng; Kinh phí địa phương đối ứng: 243.000.000 đồng)

1.2- Kinh phí sửa chữa, bảo dưỡng công trình nhà Hội trường 900 chỗ - Trường Cao đẳng Sơn La: **2.588.000.000 đồng**. Công trình được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2015, đến nay chưa được sửa chữa và đã xuống cấp. Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện sinh hoạt của học sinh, sinh viên nội trú trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2024 (Kinh phí Trung ương).

2- Dự toán kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2024. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

**KINH PHÍ CTMT QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

(Kèm theo Quyết định số 2689 /QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Sơn La)

Đơn vị: Trường Cao đẳng Sơn La

(Chương 422 loại, khoản 093; Mã chương trình dự án: 00510)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Dự toán chi ngân sách nhà nước	8.219.000.000
1	Kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ	0
2	Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ	8.219.000.000
-	Nguồn ngân sách Trung ương	5.000.000.000
-	Nguồn Ngân sách địa phương	3.219.000.000

Ghi chú:

1- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: 8.219.000.000 đồng, trong đó:

1.1- Dự án 5, tiểu dự án 3, mã chương trình dự án 00515: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi: 8.219.000.000 đồng

a, Nguồn ngân sách trung ương: 5.000.000.000 đồng, bao gồm:

- Nội dung: " Chi tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, người dạy nghề": 500.000.000 đồng

- Nội dung: " Hỗ trợ sửa chữa, bảo dưỡng một số hạng mục công trình nhà xưởng phòng học, ký túc xá và công trình phục vụ sinh hoạt, tập luyện cho người học": 4.500.000.000 đồng

- Công trình Nhà khoa học xã hội (nhà B3) được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng từ năm 2008, đến nay chưa được sửa chữa, hiện nay đã xuống cấp. Việc bảo dưỡng, sửa chữa nhằm đảm bảo công trình được duy trì theo đúng công năng và tiêu chuẩn kỹ thuật trang bị ban đầu, chống xuống cấp, cải thiện điều kiện sinh hoạt của học sinh, sinh viên nội trú trong trường và đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn; dự kiến thời gian thực hiện và thời gian hoàn thành trong năm 2024.

b, Nguồn ngân sách địa phương: 3.219.000.000 đồng, bao gồm:

- Nội dung "Mua sắm máy móc, trang thiết bị phục vụ đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp": 3.219.000.000 đồng

- Đơn vị thực hiện mua sắm phù hợp với danh mục thiết bị đào tạo, chương trình đào tạo và thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đấu thầu

2- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ: Đơn vị dự toán lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi NSNN theo quy định cơ chế quản lý điều hành ngân sách địa phương năm 2024. Căn cứ Công văn của Sở Tài chính gửi Kho bạc nhà nước tỉnh, đơn vị phối hợp với Kho bạc nhà nước tỉnh thực hiện tạm ứng, thanh toán kinh phí theo dự toán thông báo. *chào*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh
Hoàng Quốc Khánh